

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là toán cao cấp, tiếng Anh và Hóa sinh

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

Đối tượng		Ngành học đại học	Chương trình đại học*		
			5 năm- ≥155 TC	4-4,5 năm- ≥128 TC	4 năm- ≥120 TC
Đối tượng dự thi định hướng nghiên cứu	Ngành đúng	Ngành kỹ thuật sinh học/công nghệ sinh học	A1.1	A1.2	A1.3
	Ngành phù hợp	Ngành sinh học	B1.1	B1.2	B1.3
	Ngành gần	Công nghệ thực phẩm, Công nghệ bảo quản, Chế biến nông sản thực phẩm; Chế biến thủy sản, thú y; Trồng trọt; chăn nuôi; Hóa học; Hóa dược; Môi trường...	C1.1	C1.2	C1.3
Đối tượng dự thi định hướng ứng dụng	Ngành đúng	Ngành kỹ thuật sinh học/công nghệ sinh học	A2.1	A2.2	A2.3
	Ngành phù hợp	Ngành sinh học	B2.1	B2.2	B2.3
	Ngành gần	Công nghệ thực phẩm, Công nghệ bảo quản, Chế biến nông sản thực phẩm; Chế biến thủy sản, thú y; Trồng trọt; chăn nuôi; Hóa học; Hóa dược; Môi trường...	C2.1	C2.2	C2.3

* Phải thỏa mãn cả 2 yêu cầu về thời gian và số tín chỉ

Các đối tượng khác do Viện Công nghệ sinh học-công nghệ thực phẩm xét duyệt hồ sơ quyết định.

1.1 Yêu cầu văn bằng

- Đối với thạc sỹ khoa học:

Người dự thi vào chương trình đào tạo **Thạc sỹ khoa học** chuyên ngành công nghệ sinh học theo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên các ngành thuộc đối tượng tuyển sinh

- Đối với thạc sĩ kỹ thuật

Người dự thi vào chương trình đào tạo **Thạc sỹ kỹ thuật** chuyên ngành công nghệ sinh học theo định hướng ứng dụng phải có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc đối tượng tuyển sinh

1.2 Điều kiện dự thi và thâm niên công tác:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên các mã ngành đúng , ngành phù hợp và gần với mã ngành dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.
- Người có bằng tốt nghiệp loại trung bình - khá của đại học Bách khoa Hà nội các ngành đúng và gần với mã ngành dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.
- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phù hợp và có xác nhận của cơ quan công tác

1.3 Học bổ sung:

Người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp và gần với ngành dự thi phải học bổ sung tối đa 10 tín chỉ.

Danh mục các học phần bổ sung trong bảng 1 và danh mục các đối tượng phải học bổ sung trong bảng 2

Bảng 1. Danh mục học phần bổ sung

TT	Tên học phần	Mã số	Thời lượng	Ghi chú
1	Di truyền học và Sinh học phân tử	BF3115	3(2-2-0-6)	BF3115
2	Kỹ thuật gen	BF3116	3 (2-0-2-6)	BF3116
3	Sinh học tế bào	BF3199	2 (2-0-1-4)	BF3199
4	Miễn dịch học	BF3119	2 (2-0-0-4)	BF3119

Bảng 2. Danh mục các đối tượng phải học bổ sung

TT	Đối tượng	Số TC bổ sung	HP bổ sung Danh mục ở bảng 1 (*)	Ghi chú
1	Đối tượng nhóm A1.1, A1.2 và A2.1, A2.2	0	-	Không Phải học bổ sung
2	Đối tượng , A1.3, A2.3 và nhóm B	Tối thiểu 4 TC	Xét theo hồ sơ	
3	Đối tượng nhóm C	Tối đa 10 TC	Xét theo hồ sơ	

(*) Viện chuyên ngành xét duyệt hồ sơ quyết định học phần bổ sung

1.4 Miễn học phần

Danh mục các học phần xét miễn trong bảng 3 và danh mục các đối tượng được xét miễn học phần cụ thể trong bảng 4

Bảng 3. Danh mục học phần xét miễn học

TT	Tên học phần	Mã số	Thời lượng, TC	Học phần tương đương
1.	Độc tố học	BF5110	2	
2.	Công nghệ vaccin	BF5121	2	BF 5111
3.	Nuôi cấy mô tế bào thực vật	BF5171	3	BF5170
4.	Kỹ thuật sinh học xử lý chất thải	BF5181	2	BF 4151
5.	Công nghệ vi sinh vật	BF5182	3	BF4152
6.	Công nghệ enzym	BF5184	2	BF4154
7.	KT thu nhận hợp chất có hoạt tính sinh học từ thực vật	BF5185	2	BF4155
8.	Hệ thống Quản lý chất lượng trong CNSH	BF5186	2	BF3124
9.	Các quá trình và Thiết bị trong CNSH	BF 5187	4	Nhiều học phần
10.	Thí nghiệm I	BF 5188	1	BF4161/BF4162 /BF4164/BF4156
11.	Điều khiển tự động trong CNSH	BF5191	2	
12.	Xây dựng dự án trong CNSH-CNTTP	BF 5651	2	BF5020
13.	Tối ưu hóa các quá trình trong CNSH-CNTTP	BF 5652	3	BF5011

Bảng 4. Danh mục các đối tượng được xét miễn học phần

TT	Đối tượng	Số TC được miễn	Các HP được miễn
1	A1.1, A2.1 B1.1, B2.1 C1.1, C2.1	Tối đa 22 TC	Xét theo hồ sơ của ứng viên
2	A1.2, A2.2 B1.2, B2.2 C1.2, C2.2	Tối đa 11 TC	Xét theo hồ sơ của ứng viên
3	Các đối tượng khác	0	Không

Các học phần được xét miễn do Viện chuyên ngành xét hồ sơ và quyết định